Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 678/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 13 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được chuyển tiếp theo Điều 15 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 1849/SXD-PTĐT ngày 03 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này phụ lục Danh mục đô thị được xác định là đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và phụ lục Danh mục phường được xác định đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được chuyển tiếp theo Điều 15 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

Điều 2. Danh mục được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ và Trang Thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Phụ lục I
Danh mục đô thị được xác định là đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được chuyển tiếp theo Điều 15 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị

(từ ngày 01 tháng 01 năm 2026)

(Kèm theo Quyết định số 678/QĐ- UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Phú Thọ)

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên đô thị** (tương ứng tên đô thị trước sáp nhập đơn vị hành chính)	**Loại đô thị**	**Quyết định công nhận loại đô thị**	**STT**	**Tên đô thị**	**Loại đô thị**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	I	Số 528/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2012	1	Đô thị Việt Trì	II
2	Thành Phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	II	Số 1909/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2014	2	Đô thị Vĩnh Yên	II
3	Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	II	Số 48/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2025	3	Đô thị Hòa Bình	II
4	Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	III	Số 93/QĐ-BXD ngày 21 tháng 01 năm 2013	4	Đô thị Phúc Yên	II
5	Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	III	Số 1144/QĐ-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2010	5	Đô thị Phú Thọ	II
6	Thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	IV	Số 986/QĐ-BXD ngày 20 tháng 11 năm 2019	6	Đô thị Lương Sơn	III
7	Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	V	Số 1703/QĐ-UBND ngày 24/7/2018	7	Đô thị Lâm Thao	III
8	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	V	Số 1676/QĐ-UBND ngày 24/7/2018	8	Đô thị Hùng Sơn	III
9	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	V	Số 1842/QĐ-UBND ngày 30/7/2018	9	Đô thị Phong Châu	III
10	Thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy,	V	Số 2434/QĐ-UBND ngày	10	Đô thị Thanh Thủy	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên đô thị** (tương ứng tên đô thị trước sáp nhập đơn vị hành chính)	**Loại đô thị**	**Quyết định công nhận loại đô thị**	**STT**	**Tên đô thị**	**Loại đô thị**
	tỉnh Phú Thọ		01/9/2010			
11	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	V	Số 2044/QĐ-UBND ngày 20/8/2018	11	Đô thị Thanh Sơn	III
12	Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	V	Số 1843/QĐ-UBND ngày 30/7/2018	12	Đô thị Hưng Hóa	III
13	Thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	V	Số 1831/QĐ-UBND ngày 30/7/2018	13	Đô thị Đoan Hùng	III
14	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê,	V	Số 1764/QĐ-UBND ngày 24/7/2018	14	Đô thị Cẩm Khê	III
15	Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	V	Số 184/QĐ-UBND ngày 30/7/2018	15	Đô thị Yên Lập	III
16	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	V	Số 1770/QĐ-UBND ngày 24/7/2018	16	Đô thị Thanh Ba	III
17	Thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	V	Số 918/QĐ-UBND ngày 26/4/2017	17	Đô thị Hạ Hòa	III
18	Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	V	Nghị quyết số 1282/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024	18	Đô thị Tân Phú	III
19	Thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 39/2008/NĐ-CP ngày 29/01/2008	19	Đô thị Tam Sơn	III
20	Thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 3359/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	20	Đô thị Lập Thạch	III
21	Thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 288/QĐ-UBND ngày 29/01/2008	21	Đô thị Hoa Sơn	III
22	Thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2868/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	22	Đô thị Tam Đảo	III
23	Thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2870/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	23	Đô thị Đại Đình	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên đô thị** (tương ứng tên đô thị trước sáp nhập đơn vị hành chính)	**Loại đô thị**	**Quyết định công nhận loại đô thị**	**STT**	**Tên đô thị**	**Loại đô thị**
24	Thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2869/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	24	Đô thị Hợp Châu	III
25	Thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 499/QĐ-UBND ngày 24/02/2021	25	Đô thị Hợp Hòa	III
26	Thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2057/QĐ-UBND ngày 30/7/2014	26	Đô thị Kim Long	III
27	Thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2915/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	27	Đô thị Vĩnh Tường	III
28	Thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2915/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	28	Đô thị Tứ Trưng	III
29	Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2915/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	29	Đô thị Thổ Tang	III
30	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 3023/QĐ-UBND ngày 27/11/2019	30	Đô thị Yên Lạc	III
31	Thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Hiện trạng phân loại đô thị theo Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 06/02/2024	31	Đô thị Tam Hồng	III
32	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 1525/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	32	Đô thị Hương Canh	III
33	Thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 1947QĐ-UBND ngày 25/6/2020	33	Đô thị Gia Khánh	III
34	Thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 1537/QĐ-UBND ngày 30/6/2020	34	Đô thị Thanh Lãng	III
35	Thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2058/QĐ-UBND ngày 30/7/2014	35	Đô thị Đạo Đức	III
36	Thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2056/QĐ-UBND ngày 30/7/2014	36	Đô thị Bá Hiến	III
37	Đô thị Nguyệt Đức,	V	Số 3026/QĐ-	37	Đô thị	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên đô thị** (tương ứng tên đô thị trước sáp nhập đơn vị hành chính)	**Loại đô thị**	**Quyết định công nhận loại đô thị**	**STT**	**Tên đô thị**	**Loại đô thị**
	huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc		UBND ngày 28/11/2019		Nguyệt Đức	
38	Đô thị Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2176/QĐ-UBND ngày 26/8/2020	38	Đô thị Trung Nguyên	III
39	Đô thị Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2176/QĐ-UBND ngày 26/8/2020	39	Đô thị Tề Lỗ	III
40	Đô thị Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2176/QĐ-UBND ngày 26/8/2020	40	Đô thị Đồng Văn	III
41	Đô thị Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2059/QĐ-UBND ngày 30/7/2014	41	Đô thị Quất Lưu	III
42	Đô thị Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2061/QĐ-UBND ngày 30/7/2014	42	Đô thị Thượng Trưng	III
43	Đô thị Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2915/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	43	Đô thị Đại Đồng	III
44	Đô thị Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2060/QĐ-UBND ngày 30/7/2014	44	Đô thị Tân Tiến	III
45	Đô thị Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 25/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015	45	Đô thị Sơn Đông	III
46	Đô thị Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2013/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	46	Đô thị Xuân Lôi	III
47	Đô thị Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2013/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	47	Đô thị Văn Quán	III
48	Đô thị Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2352/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	48	Đô thị Bàn Giản	III
49	Đô thị Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2352/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	49	Đô thị Hợp Lý	III
50	Đô thị Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	V	Số 2055/QĐ-UBND ngày 30/7/2014	50	Đô thị Hợp Thịnh	III
51	Thị trấn Bo, huyện	V	Hiện trạng phân	51	Đô thị Bo	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên đô thị** (tương ứng tên đô thị trước sáp nhập đơn vị hành chính)	**Loại đô thị**	**Quyết định công nhận loại đô thị**	**STT**	**Tên đô thị**	**Loại đô thị**
	Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình		loại đô thị theo Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023			
52	Thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	V	Hiện trạng phân loại đô thị theo Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023	52	Đô thị Chi Nê	III
53	Thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	V	Hiện trạng phân loại đô thị theo Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023	53	Đô thị Ba Hàng Đồi	III
54	Thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình	V	Hiện trạng phân loại đô thị theo Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023	54	Đô thị Mai Châu	III
55	Thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	V	Hiện trạng phân loại đô thị theo Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023	55	Đô thị Mãn Đức	III
56	Thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	V	Hiện trạng phân loại đô thị theo Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023	56	Đô thị Đà Bắc	III
57	Thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	V	Hiện trạng phân loại đô thị theo Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023	57	Đô thị Vụ Bản	III
58	Thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	V	Hiện trạng phân loại đô thị theo Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023	58	Đô thị Hàng Trạm	III
59	Thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình	V	Hiện trạng phân loại đô thị theo Quyết định số	59	Đô thị Cao Phong	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên đô thị** (tương ứng tên đô thị trước sáp nhập đơn vị hành chính)	**Loại đô thị**	**Quyết định công nhận loại đô thị**	**STT**	**Tên đô thị**	**Loại đô thị**
			1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023			
60	Đô thị Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	V	926/QĐ-UBND ngày 21/02/2022	60	Đô thị Phong Phú	III
Tổng số: 60 đô thị.						
Ghi chú: *Phạm vi đô thị sau chuyển tiếp được xác định trùng với phạm vi đô thị đã được cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị./.*						

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Phụ lục II

Danh mục phường được xác định đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được chuyển tiếp theo Điều 15 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị

(từ ngày 01 tháng 01 năm 2026)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Phú Thọ)

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP			SAU CHUYỂN TIẾP			
STT	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**	**STT**	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển đô thị trong đô thị loại**	**Ghi chú**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Phường Việt Trì (*gồm các phường: Tân Dân, Gia Cẩm, Minh Nông, Dữu Lâu và xã Trưng Vương)*	I	1	Phường Việt Trì	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính xã Trưng Vương*
2	Phường Nông Trang (*gồm các phường: Nông Trang, Minh Phương và xã Thụy Vân)*	I	2	Phường Nông Trang	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính xã Thụy Vân*
3	Phường Thanh Miếu *(gồm các phường: Thanh Miếu, Thọ Sơn, Tiên Cát, Bạch Hạc và xã Sông Lô)*	I	3	Phường Thanh Miếu	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính*

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP			SAU CHUYỂN TIẾP			
STT	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**	**STT**	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển đô thị trong đô thị loại**	**Ghi chú**
						xã Sông Lô
4	Phường Vân Phú *(Phường Vân Phú và các xã: Phượng Lâu, Hùng Lô, Kim Đức)*	I	4	Phường Vân Phú	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính các xã: Phượng Lâu, Hùng Lô, Kim Đức*
5	Phường Vĩnh Phúc *(gồm các phường: Định Trung, Liên Bảo, Khai Quang, Ngô Quyền, Đống Đa)*	II	5	Phường Vĩnh Phúc	II	*Giữ nguyên đơn vị hành chính các Phường*
6	Phường Vĩnh Yên *(gồm các phường: Tích Sơn, Hội Hợp, Đồng Tâm và xã Thanh Trù)*	II	6	Phường Vĩnh Yên	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính xã Thanh Trù*
7	Phường Hòa Bình *(gồm các phường: Đồng Tiến, Hữu Nghị, Phương Lâm, Quỳnh Lâm, Tân Thịnh, Thịnh Lang, Trung Minh)*	II	7	Phường Hòa Bình	II	*Giữ nguyên đơn vị hành chính các Phường*
8	Phường Kỳ Sơn *(Phường Kỳ Sơn và các xã: Độc Lập, Mông Hóa)*	II	8	Phường Kỳ Sơn	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính các xã: Độc Lập,*

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP			SAU CHUYỂN TIẾP			
STT	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**	**STT**	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển đô thị trong đô thị loại**	**Ghi chú**
						Mông Hóa
9	Phường Tân Hòa *(Phường Tân Hòa và các xã: Hòa Bình, Yên Mông)*	II	9	Phường Tân Hòa	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính các xã: Hòa Bình, Yên Mông*
10	Phường Thống Nhất (*Các phường Dân Chủ, Thái Bình, Thống Nhất và phần còn lại diện tích tự nhiên là 7,78 km2, quy mô dân số là 286 người của xã Vầy Nưa thuộc huyện Đà Bắc)*	II	10	Phường Thống Nhất	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính một phần diện tích tự nhiên là 7,78 km2, quy mô dân số là 286 người của xã Vầy Nưa thuộc huyện Đà Bắc*
11	Phường Phong Châu *(Phường Phong Châu và các xã: Phú Hộ, Hà Thạch)*	III	11	Phường Phong Châu	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính các xã: Phú Hộ, Hà Thạch*
12	Phường Phú Thọ *(Phường Hùng Vương và các xã: Văn Lung, Hà Lộc)*	III	12	Phường Phú Thọ	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới*

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP			SAU CHUYỂN TIẾP			
STT	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**	**STT**	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển đô thị trong đô thị loại**	**Ghi chú**
						với đơn vị hành chính các xã: Văn Lung, Hà Lộc
13	Phường Âu Cơ *(Các phường: Âu Cơ, Thanh Vinh và xã Thanh Minh)*	III	13	Phường Âu Cơ	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính xã Thanh Minh*
14	Phường Phúc Yên *(gồm các phường: Hai Bà Trưng, Hùng Vương, Tiền Châu, Phúc Thắng, Nam Viên)*	III	14	Phường Phúc Yên	III	*Giữ nguyên đơn vị hành chính các Phường*
15	Phường Xuân Hòa *(gồm các phường: Xuân Hòa, Đồng Xuân và các xã: Cao Minh, Ngọc Thanh*	III	15	Phường Xuân Hòa	III	*Có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính các xã: Cao Minh, Ngọc Thanh*

Tổng 15 phường./.